

Số: /TĐHS-STNMT

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH MTV Xây dựng Dịch vụ Thương mại Quyết Thắng, khai thác nguồn nước dưới đất công trình Nhà hàng Hải Âu

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH MTV Xây dựng Dịch vụ Thương mại Quyết Thắng ngày 27/7/2023 (kèm theo Bản kê khai tính tiền cấp quyền và các tài liệu liên quan); Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với các nội dung sau:

I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;
- Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;
- Căn cứ Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;
- Căn cứ Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
- Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Danh mục các vùng hạn chế và vùng cho phép khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
- Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 01/GP-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

II. Các thông tin chung:

1. Tên tổ chức, cá nhân kê khai: Công ty TNHH MTV Xây dựng Dịch vụ Thương mại Quyết Thắng.

2. Địa chỉ: thôn Tây, An Hải, Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim Vương.
4. Chức vụ: Giám đốc.
5. Mã số thuế: 4300505030.
6. Tên công trình khai thác: Nhà hàng Hải Âu.
7. Vị trí, địa chỉ của công trình khai thác nước: thôn Đông, An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
8. Thời gian công trình bắt đầu vận hành: trước năm 2017.
9. Thời gian tính tiền: từ ngày 01/09/2017 đến ngày 05/01/2028, thời điểm giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 01/GP-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực với các nội dung sau:

- Mục đích khai thác, sử dụng nước: phục vụ sinh hoạt, PCCC của Nhà hàng Hải Âu.

- Tổng lượng nước khai thác: 15 m³/ngày đêm.

- Tổng số giếng: 01 giếng khoan.

- Chiều sâu giếng: 27m.

- Thời hạn của giấy phép: 05 năm.

III. Kết quả thẩm định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

Số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty phải nộp được xác định theo công thức sau:

$$T = W \times G \times K \times M$$

Trong đó:

T - Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đơn vị tính là đồng Việt Nam;

W - Sản lượng khai thác nước để tính tiền cấp quyền, đơn vị tính m³;

G - Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đơn vị tính là đồng Việt Nam/m³;

K – Hệ số điều chỉnh;

M - Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đơn vị tính là phần trăm (%).

1. Xác định các thông số tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cụ thể như sau:

1.1. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (W):

W = Lưu lượng khai thác phải nộp tiền (m³/ngày đêm) x chế độ khai thác trong năm x thời gian tính tiền (tính bằng ngày).

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(5)* (6)*(7)	(9)	(10)	(11)	(12)=(8)*(9) *(10)*(11)
1	2017	01/09/2017	31/12/2017	121	15	365/365	1.815	6.000	1,8	2	392.040
2	2018			365	15	365/365	5.475	6.000	1,8	2	1.182.600
3	2019			365	15	365/365	5.475	6.000	1,8	2	1.182.600
4	2020			365	15	365/365	5.475	6.000	1,8	2	1.182.600
5	2021			365	15	365/365	5.475	6.000	1,8	2	1.182.600
6	2022			365	15	365/365	5.475	6.000	1,8	2	1.182.600
7	2023			365	15	365/365	5.475	6.000	1,8	2	1.182.600
8	2024			365	15	365/365	5.475	6.000	1,8	2	1.182.600
9	2025			365	15	365/365	5.475	6.000	1,8	2	1.182.600
10	2026			365	15	365/365	5.475	6.000	1,8	2	1.182.600
11	2027			365	15	365/366	5.475	6.000	1,8	2	1.182.600
12	2028	01/01/2028	05/01/2028	5	15	365/367	75	6.000	1,8	2	16.200
TỔNG CỘNG				3.776							12.234.240

2. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: 12.234.240 đồng
(Mười hai triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi đồng)

3. Phương án nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

a) Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp: **12.234.240 đồng.**

b) Phương án nộp tiền: nộp một lần vào năm đầu tiên (2023).

IV. Kết luận:

Hồ sơ được lập đúng theo quy định tại Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Đây là nội dung thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường về hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH MTV Xây dựng Dịch vụ Thương mại Quyết Thắng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, Phó GD Sở;
- Lưu: VT, TNN (vn).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Tân